

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
VIỆN .....

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**  
**ĐỀ TÀI KHCN THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN**  
**CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN/**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP**  
**CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**  
**DÀNH CHO CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ<sup>1</sup>**

**TÊN ĐỀ TÀI**

Hướng KHCN ưu tiên: .....(VAST...)<sup>1</sup>

Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của  
Viện Hàn lâm KHCNVN<sup>1</sup>

Đơn vị chủ trì: .....

Chủ nhiệm đề tài: .....

....., .... /202...

*Hướng dẫn:*

<sup>1</sup> Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình đề tài để kê khai cho chính xác.

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**  
**Đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ<sup>1</sup>**  
**cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

**Phần I: Thông tin chính về đề tài** (trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt)

1. Tên đề tài: \_\_\_\_\_
- Mã số đề tài<sup>2</sup>: \_\_\_\_\_
2. Hướng KHCN ưu tiên/ Thuộc Chương trình Hỗ trợ cán bộ trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN<sup>1</sup>:  
Mã số hướng/ Hướng KHCN<sup>1</sup>: \_\_\_\_\_
3. Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ 01/20..... đến 6/20..... )
4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCNVN
5. Kinh phí
- Tổng số: \_\_\_\_\_
- Trong đó, từ ngân sách SNKH: \_\_\_\_\_
6. Phương thức khoán chi (chọn 1 trong 2 phương thức)<sup>3</sup>
- Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng
- Khoán chi từng phần, trong đó:
- Kinh phí được giao khoán: ..... triệu đồng
- Kinh phí không được giao khoán: ..... triệu đồng
7. Chủ nhiệm đề tài
- Họ và tên: \_\_\_\_\_
- Học hàm, học vị: \_\_\_\_\_
- Chức vụ: \_\_\_\_\_
- Phòng chuyên môn: \_\_\_\_\_
- Điện thoại cố định: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_
- Điện thoại di động: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_
8. Đơn vị chủ trì đề tài
- Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_
- Địa chỉ: \_\_\_\_\_
9. Hợp tác quốc tế thực hiện đề tài (nếu có)
10. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài (tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong đề tài)
11. Sản phẩm đề tài

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:			
1.1				
...				

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
2	<i>Công trình công bố:</i>			
2.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
2.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
3	<i>Sở hữu trí tuệ:</i>			
3.1				
...				
4	<i>Đào tạo:</i>			
4.1	Hỗ trợ đào tạo Tiến sỹ			
4.2	Đào tạo Thạc sỹ			

## **Phần II: Kế hoạch triển khai đề tài do đơn vị chủ trì được Viện Hàn lâm ủy quyền phê duyệt**

12. Các nội dung triển khai (*Tại mỗi nội dung, cần liệt kê và mô tả chi tiết các công việc cần triển khai nhằm giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng*)

12.1. Nội dung 1. Tên nội dung (*trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt*)

a) Công việc 1. Tên công việc

...

12.2. Nội dung 2. Tên nội dung (*trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt*)

a) Công việc 1. Tên công việc

...

13. Tiến độ triển khai

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	Nội dung 1: Tên nội dung ( <i>trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt</i> )		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 1	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 1	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 1
2	Nội dung 2: Tên nội dung ( <i>trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt</i> )		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 2	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 2	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 2
...	Nội dung ...: Tên nội dung ( <i>trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt</i> )		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung ...	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung ...	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung ...
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài và thành lý hợp đồng thực hiện đề tài	Đề trống	01/20... - 6/20... (trùng ứng với tháng thứ 25-30 của thời gian thực hiện đề tài)

## 14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài

14.1. Danh sách thành viên thực hiện đề tài theo chức danh (*Chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b> ( <i>Học hàm, học vị</i> )	<b>Trách nhiệm/Chức danh tham gia</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Chữ ký</b>
1	TS. Bùi Văn A	Chủ nhiệm đề tài, thành viên chính, thành viên		
2	TS. Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học, thành viên chính		
3	PGS. TS. Lê Thị C	Thành viên chính, thành viên		
...		...		
...	ThS. Nguyễn Thị D	Thành viên		
...		...		
...	KS. Nguyễn Thị E	Nhân viên kỹ thuật		
...		...		
...	KS. Nguyễn Thị H	Nhân viên hỗ trợ		
...		...		

Lưu ý:

- Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc trong đề tài với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của các chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc đó;

- Trong một đề tài chỉ có 01 thư ký khoa học;

- Trong một đề tài có nhiều nội dung. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính.

14.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện (*Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia trong nước cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b> ( <i>Học hàm, học vị</i> )	<b>Tên cơ quan công tác/ địa chỉ</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b> ( <i>ngày công hoặc tháng</i> )	<b>Chữ ký</b>
1	PGS. TS. ....				
...					

14.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện (*Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia nước ngoài cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b> ( <i>Học hàm, học vị</i> )	<b>Tên cơ quan công tác nước ngoài/ địa chỉ</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b> ( <i>ngày công hoặc tháng</i> )	<b>Chữ ký</b>
1	PGS. TS. ....				
...					

15. Kinh phí thực hiện đề tài

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: .... tr.đ.

### **DỰ TOÁN**

*(- Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi từng phần”: Sử dụng Dự toán 01 đính kèm.*

*- Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng”: Sử dụng Dự toán 02 đính kèm.)*

#### Hướng dẫn:

<sup>1</sup> Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình đề tài để kê khai cho chính xác.

<sup>2</sup> Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

<sup>3</sup> Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài.

## DỰ TOÁN 01

(Dành cho đề tài đề xuất phương thức khoán chi từng phần)

### 1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 243/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số 922/QĐ-VHL ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số /QĐ-... ngày ... / ... / ... của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số:            ngày /        /            của..... về .....

### 2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Tr.đ

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
<b>A</b>		<b>Nội dung chi giao khoán (1+2+3)<sup>1</sup></b>			
<b>I</b>	<b>7000</b>	Thù lao thực hiện đề tài			
<b>1.1</b>		Thù lao thành viên thực hiện			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
1.2		Thuê chuyên gia trong nước			
1.3		Thuê chuyên gia ngoài nước			
1.4		Thuê lao động phổ thông			
<b>2</b>	<b>7000</b>	<b>Chi giao khoán khác</b>			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
2.3		Công tác phí			
2.4		Hoạt động thuê ngoài phục vụ nghiên cứu			
2.5		Điều tra khảo sát phục vụ nghiên cứu			
2.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng...			
2.7		Chi đoàn vào			
2.8		Chi phí khác theo quy định			
<b>3</b>	<b>7750</b>	<b>Chi phí quản lý chung<sup>1</sup></b>			
<b>B</b>		<b>Nội dung chi không giao khoán</b>			
	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
	6800	Chi đoàn ra			
	6900	Sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
	6950	Tài sản hữu hình			
	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
	7050	Tài sản vô hình			
		<b>Tổng cộng (A+B)</b>			

### 3. Giải trình các Mục chi.

Chi tiết thù lao thực hiện đề tài = Cộng (3.1) + (3.2) + (3.3) + (3.4)

#### 3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng ( $DM_{CTL}$ ): 40 tr.đ

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (tr.đ)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* $DM_{CTL}$ *5	9=3* $DM_{CTL}$ *6
1	<b>Nội dung 1: ..... (tên nội dung) .....</b>					<b>Tổng</b>	<b>Tổng</b>	<b>Tổng</b>

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (tr.đ)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM <sub>CTL</sub> *5	9=3* DM <sub>CTL</sub> *6
	Do thành viên chính TS. Bùi Văn A chủ trì thực hiện					<b>ND 1</b>	<b>ND 1</b>	<b>ND 1</b>
<b>1.1</b>	<b>Công việc 1.1: ..... (tên công việc) ....</b>					<b>Tổng CV 1.1</b>	<b>Tổng CV 1.1</b>	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X1		Y1	Y1	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X2		Y2	Y2	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X3		Y3	Y3	
<b>1.2</b>	<b>Công việc 1.2: ..... (tên công việc) ....</b>					<b>Tổng CV 1.2</b>		<b>Tổng CV 1.2</b>
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1		X4	Y4		Y4
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...		X5	Y5		Y5
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...		X6	Y6		Y6
...	<b>Công việc 1.....: ..... (tên công việc) ....</b>							
	...							
<b>2</b>	<b>Nội dung 2: ..... (tên nội dung) .....</b> Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì thực hiện					<b>Tổng ND 2</b>	<b>Tổng ND 2</b>	<b>Tổng ND 2</b>
<b>2.1</b>	<b>Công việc 2.1: ..... (tên công việc) ....</b>					<b>Tổng CV 2.1</b>	<b>Tổng CV 2.1</b>	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X7		Y7	Y7	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X8		Y8	Y8	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X9		Y9	Y9	
<b>2.1</b>	<b>Công việc 2.2: ..... (tên công việc) ....</b>							
	...							
...	<b>Công việc 2.....: ..... (tên công việc) ....</b>							
	...							
...	<b>Nội dung ...: (tên nội dung)</b>					<b>Tổng ND ...</b>	<b>Tổng ND ...</b>	<b>Tổng ND ...</b>



TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (tr.đ)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM <sub>CTL</sub> *5	9=3* DM <sub>CTL</sub> *6
...								
	Thù lao của chủ nhiệm đề tài ( $TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$ )	1	1					
	Thù lao của thư ký khoa học ( $TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$ )	0,3	1					
	<b>Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết</b>	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....	.....	.....

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

TT	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (tr.đ)		
		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Chủ nhiệm đề tài						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
<b>Tổng cộng</b>							

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao

động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo quyền kế hoạch triển khai đề tài;

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo quy định;

- Thời gian tính chi trả thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học tính theo số tháng thực hiện tại đơn vị (T) tại thời điểm phê duyệt triển khai đề tài và không thay đổi trong quá trình triển khai đề tài.

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

### 3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia trong nước

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (Tr.đ)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS. ....	.....	.....	.....	.....	
2						
...						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia trong nước tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài;

- Tổng chi thuê chuyên gia không vượt quá 30% tổng chi lao động trực tiếp;

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định;

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

### 3.3. Chi tiết tiền thuê chuyên gia nước ngoài

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (Tr.đ)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS. ....	.....	.....	.....	.....	
2						
...						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài;

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/TT-BTC ngày 10/01/2023;

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*) thì Viện Hàn lâm quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định nội dung đề tài, dự án;

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

### 3.4. Thù lao lao động phổ thông

TT	Nội dung công việc/Kết quả dự kiến	Số lượng lao động phổ thông	Thời gian thực hiện (tháng)			Mức thù lao (tính theo mức lương tối thiểu vùng cao nhất)	Số tiền (Tr.đ)		
			Tổng số	Năm 20...	Năm 20...		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9=5*7	10=6*7
1	.....	01	T	T <sub>1</sub>	T <sub>2</sub>	X	= T*X	= T <sub>1</sub> *X	= T <sub>2</sub> *X
2	.....								
...									
<b>Tổng cộng</b>		....	.....	.....	.....		.....	.....	.....

Lưu ý:

- Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ;

- Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương chia cho 22 ngày).

### 3.5. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A		<b>Nội dung chi giao khoán (1+2)<sup>1</sup></b>			
1	<b>7000</b>	<b>Nội dung chi giao khoán khác</b>			
1.1		Hội thảo khoa học			
1.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<i>Hội đồng nghiệm thu quy trình, Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...</i>			
1.3		Công tác phí			
		<i>Tiền vé máy bay, ô tô,...</i>			
		<i>Tiền phụ cấp lưu trú</i>			
		<i>Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác</i>			
		<i>Khác</i>			
1.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
		<i>Hợp đồng dịch vụ NCKH với đơn vị bên ngoài (Báo giá kèm theo)</i>			
		<i>Thuê ngoài phân tích mẫu, phương tiện nghiên cứu, thuê gia công, chế tạo...(Báo giá kèm theo)</i>			
		<i>Thuê lao động phổ thông hỗ trợ nghiên cứu</i>			
1.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
1.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng.....			
		Dự toán chi tiết: - Chung loại, số lượng vật tư, hóa chất, tiêu chuẩn, đơn giá kèm theo thông tin về văn bản nhà nước quy định về định mức KTKT áp dụng; - Dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng: Chung loại, số lượng, đơn giá (Báo giá kèm theo)			
1.7		Chi đoàn vào			
		Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác; Tiền vé máy bay, tàu xe; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ ...			
1.8		Chi phí khác theo quy định			
<b>2</b>	<b>7750</b>	<b>Chi phí quản lý chung<sup>1</sup></b>			
		Các đơn vị cần quy định cụ thể đối tượng, nội dung chi, mức chi, phương thức chi, khác.. trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình đảm bảo minh bạch, công khai và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
<b>B</b>		<b>Nội dung chi không giao khoán<sup>1</sup></b>			
1	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu			
		Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại <i>(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)</i>			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
2	6800	Chi đoàn ra			
		Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền vé máy bay, tàu xe; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm ....) ( <i>Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo</i> )			
3	6900	Sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa ( <i>Dự toán cần có khái toán, thuyết minh, hoặc báo giá (nếu có), lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài</i> )			
4	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản ( <i>Cần có báo giá tham khảo kèm theo</i> )			
5	7000	Chi phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
		- Ghi rõ tổng kinh phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; - Chi tiết liệt kê trong Phụ lục đính kèm ( <i>Dự toán chi tiết chủng loại, số lượng, đơn giá, tiêu chuẩn, xuất xứ của vật tư, hoá chất, phụ tùng</i> ) ( <i>Cần có báo giá tham khảo kèm theo</i> )			
6	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác ( <i>Cần có báo giá tham khảo kèm theo</i> )			
		<b>Tổng cộng (A+B)</b>			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Kế toán đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ nhiệm đề tài**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

<sup>1</sup> Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm (hướng dẫn tại khoản khoản 1, 2, 3, 5, 7 và 8 Điều 17 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

<sup>2</sup> Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

<sup>3</sup> Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCVN cấp Viện Hàn lâm KHCVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCVN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

## DỰ TOÁN 02

*(Dành cho đề tài đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng)*

### 1. Căn cứ lập dự toán.

*Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.*

Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Quyết định số 243/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số 922/QĐ-VHL ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định thay đổi yêu cầu đối với chức danh thư ký khoa học của các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và định mức chi thù lao và hệ số lao động khoa học của các chức danh tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Quyết định số            /QĐ-... ngày ... / ... / ... của ..... về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số:            ngày /    /            của..... về .....

### 2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Tr.đ

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
<b>A</b>		<b>Nội dung chi giao khoán (1+2+3)<sup>I</sup></b>			
<i>I</i>	7000	Thù lao thực hiện đề tài			
<i>1.1</i>		<i>Thù lao thành viên thực hiện</i>			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
1.2		Thuê chuyên gia trong nước			
1.3		Thuê chuyên gia ngoài nước			
1.4		Thuê lao động phổ thông			
<b>2</b>	<b>7000</b>	<b>Chi giao khoán khác</b>			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
2.3		Công tác phí			
2.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
2.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
2.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng...			
2.7		Chi đoàn vào			
2.8		Chi phí khác theo quy định			
2.9		Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)			
2.10		Chi đoàn ra			
2.11		Sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
2.12		Tài sản hữu hình			
2.13		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
2.14		Tài sản vô hình			
<b>3</b>	<b>7750</b>	<b>Chi phí quản lý chung<sup>1</sup></b>			
		<b>Tổng cộng</b>			

### 3. Giải trình các Mục chi.

Chi tiết thù lao thực hiện đề tài = Cộng (3.1) + (3.2) + (3.3) + (3.4)

#### 3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng ( $DM_{CTL}$ ): 40 tr.đ

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (tr.đ)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...



1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM <sub>CTL</sub> *5	9=3* DM <sub>CTL</sub> *6	
1	<b>Nội dung 1: .....</b> (tên nội dung) .....						<b>Tổng ND 1</b>	<b>Tổng ND 1</b>	<b>Tổng ND 1</b>
	Do thành viên chính TS. Bùi Văn A chủ trì thực hiện								
1.1	<b>Công việc 1.1: .....</b> (tên công việc) .....						<b>Tổng CV 1.1</b>	<b>Tổng CV 1.1</b>	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X1		Y1	Y1		
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X2		Y2	Y2		
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X3		Y3	Y3		
1.2	<b>Công việc 1.2: .....</b> (tên công việc) .....						<b>Tổng CV 1.2</b>		<b>Tổng CV 1.2</b>
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1		X4	Y4		Y4	
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...		X5	Y5		Y5	
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...		X6	Y6		Y6	
...	<b>Công việc 1.....: .....</b> (tên công việc) .....								
	...								
2	<b>Nội dung 2: .....</b> (tên nội dung) .....						<b>Tổng ND 2</b>	<b>Tổng ND 2</b>	<b>Tổng ND 2</b>
	Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì thực hiện								
2.1	<b>Công việc 2.1: .....</b> (tên công việc) .....						<b>Tổng CV 2.1</b>	<b>Tổng CV 2.1</b>	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	X7		Y7	Y7		
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	...	X8		Y8	Y8		
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	...	X9		Y9	Y9		
2.1	<b>Công việc 2.2: .....</b> (tên công việc) .....								
	...								
...	<b>Công việc 2.....: .....</b> (tên công việc) .....								
	...								
...	<b>Nội dung ....: (tên nội dung)</b>						<b>Tổng ND ...</b>	<b>Tổng ND ...</b>	<b>Tổng ND ...</b>
...									
	Thù lao của chủ nhiệm đề tài ( $TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times$	1	1						

TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh		Thù lao thực hiện đề tài (tr.đ)		
				Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8=3* DM <sub>CTL</sub> *5	9=3* DM <sub>CTL</sub> *6
	20% x T)							
	Thù lao của thư ký khoa học ( $TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$ )	0,3	1					
	<b>Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết</b>	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....	.....	.....

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

TT	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (tr.đ)		
		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Chủ nhiệm đề tài						
2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
<b>Tổng cộng</b>							

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo quyền kế hoạch triển khai đề tài;

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN theo quy định;

- Thời gian tính chi trả thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học tính theo số tháng thực hiện tại đơn vị (T) tại thời điểm phê duyệt triển khai đề tài và không thay đổi trong quá trình triển khai đề tài.

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

### 3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia trong nước

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (Tr.đ)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS. ....	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia trong nước tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng chi thuê chuyên gia không vượt quá 30% tổng chi lao động trực tiếp.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KH&CN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

### 3.3. Chi tiết tiền thuê chuyên gia nước ngoài

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Số tiền (Tr.đ)		
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	PGS. TS. ....	.....	.....	.....	.....	.....
2						
...						
<b>Tổng cộng</b>				.....	.....	.....

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài KH&CN quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*) thì Viện Hàn lâm quyết định phê duyệt và chịu trách nhiệm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định nội dung đề tài, dự án.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

### 3.4. Thù lao lao động phổ thông

TT	Nội dung công việc/Kết quả dự kiến	Số lượng lao động phổ thông	Thời gian thực hiện (tháng)			Mức thù lao (tính theo mức lương tối thiểu vùng cao nhất)	Số tiền (Tr.đ)		
			Tổng số	Năm 20...	Năm 20...		Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9=5*7	10=6*7
1	.....	01	T	T <sub>1</sub>	T <sub>2</sub>	X	= T*X	= T <sub>1</sub> *X	= T <sub>2</sub> *X
2	.....								
...									
<b>Tổng cộng</b>		....	.....	.....	.....		.....	.....	.....

Lưu ý:

- Trong trường hợp cần thuê lao động phổ thông phục vụ triển khai nhiệm vụ, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ căn cứ nội dung yêu cầu công việc cần thuê lao động, thuyết minh kết quả dự kiến của việc thuê lao động và lập dự toán chi tiết trong thuyết minh nhiệm vụ;

- Dự toán chi tiền công thuê lao động phổ thông được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương chia cho 22 ngày).

### 3.5. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Tr.đ

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<b>Nội dung chi giao khoán (1+2)<sup>1</sup></b>			
<b>1</b>	<b>7000</b>	<b>Nội dung chi giao khoán khác</b>			
1.1		Hội thảo khoa học			
1.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
		<i>Hội đồng nghiệm thu quy trình, Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...</i>			
1.3		Công tác phí			
		<i>Tiền vé máy bay, ô tô,...</i>			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<i>Tiền phụ cấp lưu trú</i>			
		<i>Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác</i>			
		<i>Khác</i>			
1.4		Dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu			
		<i>Hợp đồng dịch vụ NCKH với đơn vị bên ngoài (Báo giá kèm theo)</i>			
		<i>Thuê ngoài phân tích mẫu, phương tiện nghiên cứu, thuê gia công, chế tạo... (Báo giá kèm theo)</i>			
		<i>Thuê lao động phổ thông hỗ trợ nghiên cứu</i>			
1.5		Chi điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu			
1.6		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư, phụ tùng đã được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; dụng cụ, vật rở tiền mau hỏng.....			
		Dự toán chi tiết: - Chủng loại, số lượng vật tư, hóa chất, tiêu chuẩn, đơn giá kèm theo thông tin về văn bản nhà nước quy định về định mức KTKT áp dụng; - Dụng cụ, vật rở tiền mau hỏng: Chủng loại, số lượng, đơn giá (Báo giá kèm theo)			
1.7		Chi đoàn vào			
		Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác; Tiền vé máy bay, tàu xe; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ ...			
1.8		Chi phí khác theo quy định			
1.9		Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu			
		Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại <i>(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)</i>			
1.10		Chi đoàn ra			
		Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền vé máy bay, tàu xe; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm ....) <i>(Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)</i>			
1.11		Sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa <i>(Dự toán cần có khái toán, thuyết minh, hoặc báo giá (nếu có), lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử</i>			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<i>dụng trực tiếp phục vụ đề tài)</i>			
1.12		Mua sắm tài sản hữu hình			
		Mua sắm tài sản cố định Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản <i>(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)</i>			
1.13		Chi phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật			
		- Ghi rõ tổng kinh phí mua vật tư, hoá chất, phụ tùng chưa được Nhà nước ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; - Chi tiết liệt kê trong Phụ lục đính kèm <i>(Dự toán chi tiết chủng loại, số lượng, đơn giá, tiêu chuẩn, xuất xứ của vật tư, hoá chất, phụ tùng)</i> <i>(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)</i>			
1.14		Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác <i>(Cần có báo giá tham khảo kèm theo)</i>			
2	7750	<b>Chi phí quản lý chung<sup>1</sup></b>			
		Các đơn vị cần quy định cụ thể đối tượng, nội dung chi, mức chi, phương thức chi, khác.. trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình đảm bảo minh bạch, công khai và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
		<b>Tổng cộng</b>			

Viện trưởng Viện .... cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Kế toán đơn vị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ nhiệm đề tài**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Hướng dẫn:

<sup>1</sup> Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm (hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3, 5, 7 và 8 Điều 17 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

<sup>2</sup> Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

<sup>3</sup> Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

**PHỤ LỤC VẬT TƯ, HOÁ CHẤT**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Tên vật tư, hoá chất	Chỉ tiêu kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính ( <i>quy cách đóng gói</i> )	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm	
								20...	20...
1	Methylene chloride CN			Chai (dung tích)					
2	Methanol CN			lít					
3	Ethanol CN, TP			lọ (dung tích)					
4	Hexane CN, TP			Hộp (khối lượng)					
5	Diethyl ether TP			Gói (khối lượng)					
6	Acetone CN			Kg					
7	Pippet tip 1ml			Túi (số lượng)					
...	.....			....					
<b>Tổng cộng</b>									



### Phụ lục mua sắm tài sản cố định

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1							
2							
...	.....		....				
<b>Tổng cộng</b>							+

### Phụ lục dịch vụ thuê ngoài

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1		Mẫu (hoặc phép đo.....)			
2					
...	.....				
<b>Tổng cộng</b>					+

### Các phụ lục cần thiết khác (nếu có)